

Ngày	37,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.2%	-4.7%	-4.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	37,000 - 40,250
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,161
Số lượng CPLH (CP)	216,481,335
KLGD BQ 20 phiên (CP)	689,994
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	(0.01)
EPS	82
P/E	457.8

DT thuần

Q1/24

237

tỷ VNĐ

QoQ: ▼129| -35.2%

YoY: ▼92.0| -27.9%

LN trước thuế

Q1/24

3.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.50| -58.7%

YoY: ▼1.48| -27.7%

LN sau thuế

Q1/24

2.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.44| -32.7%

YoY: ▼1.75| -37.1%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

1,316

tỷ VNĐ

YoY: ▼27.0| -2.1%

LN trước thuế

2023

31.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.90| -2.6%

LN sau thuế

2023

21.1

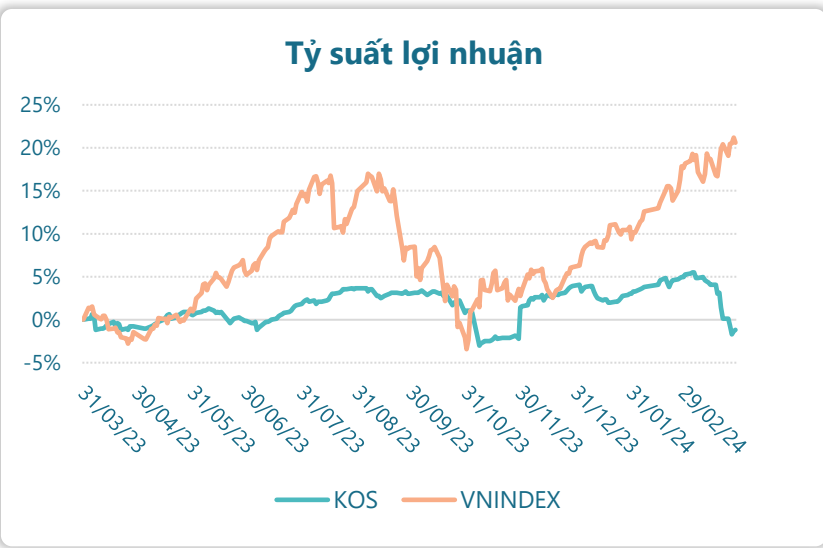
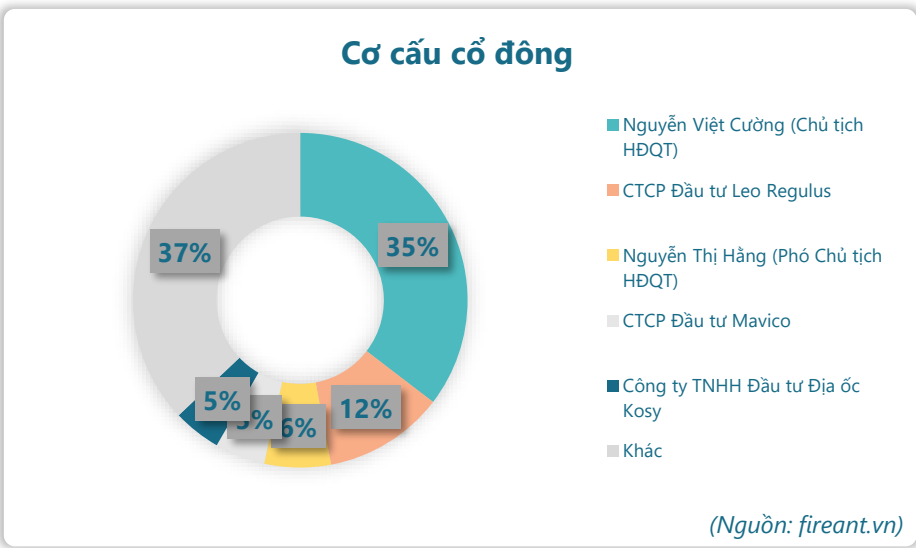
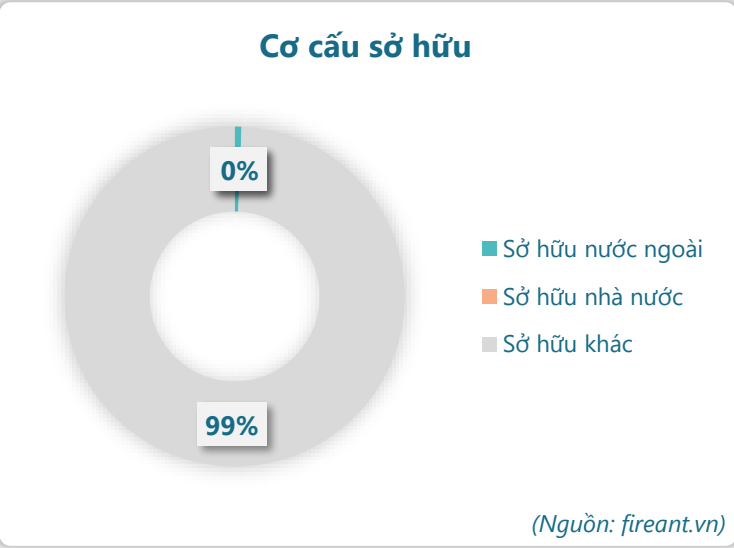
tỷ VNĐ

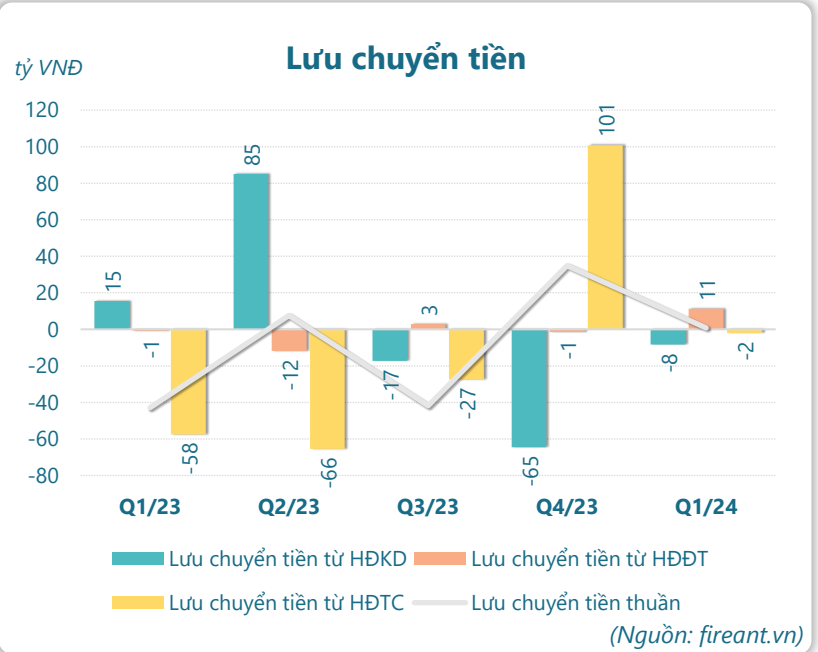
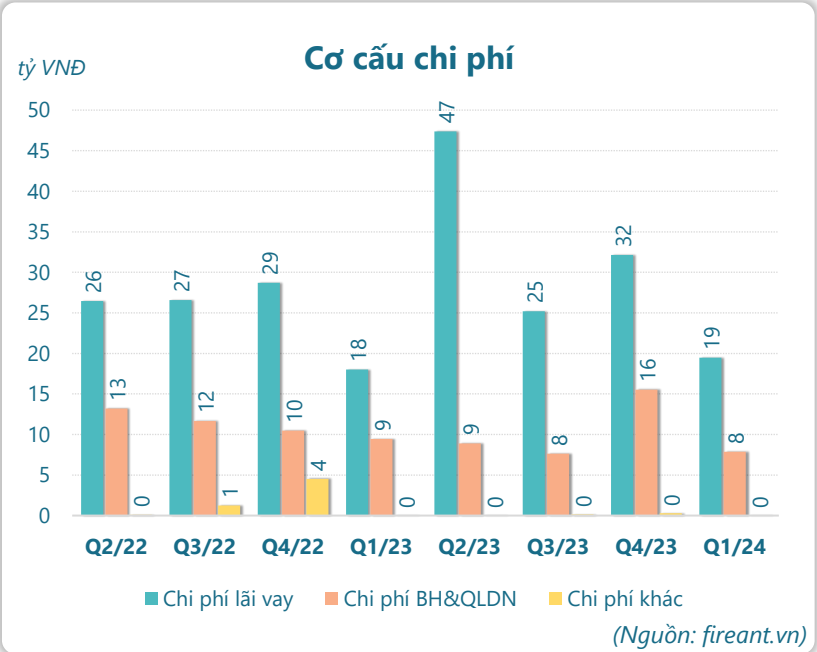
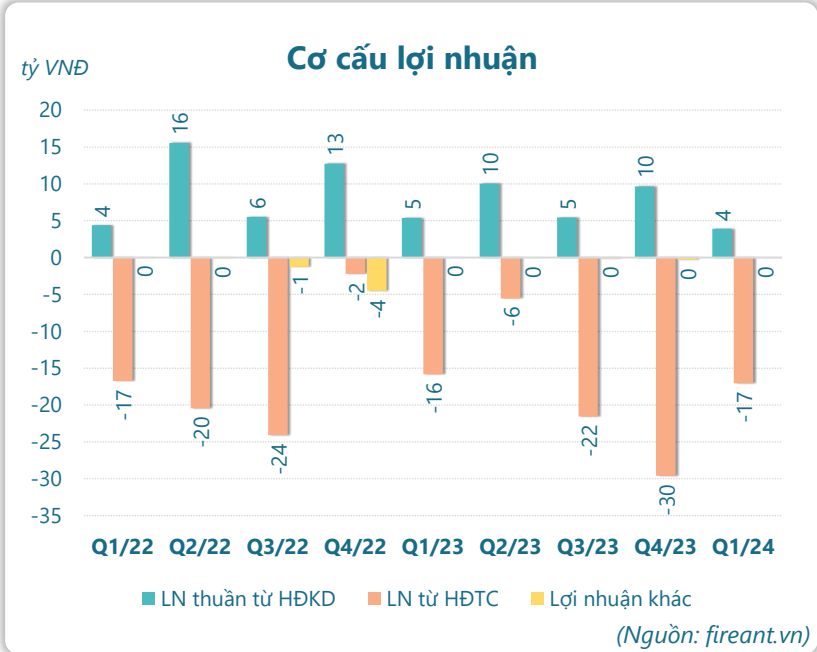
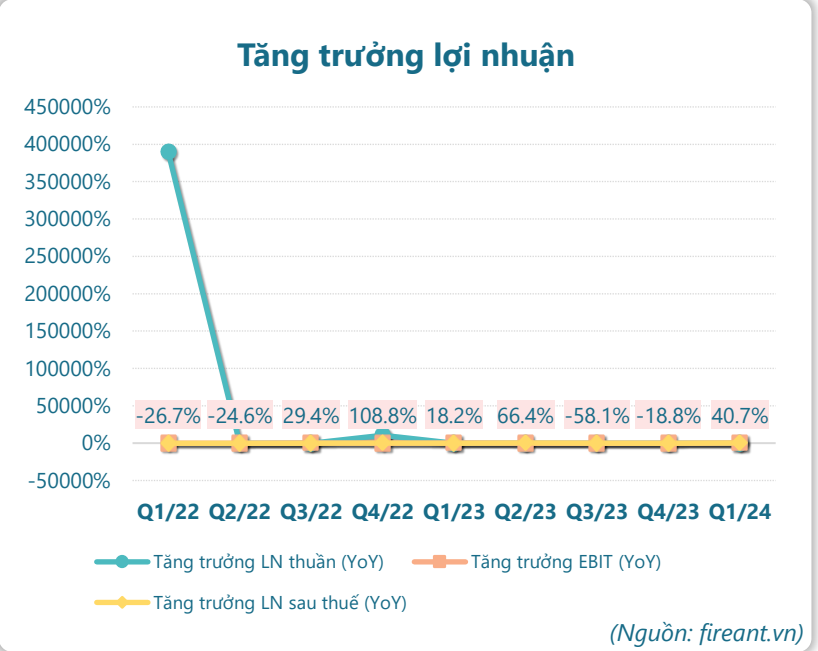
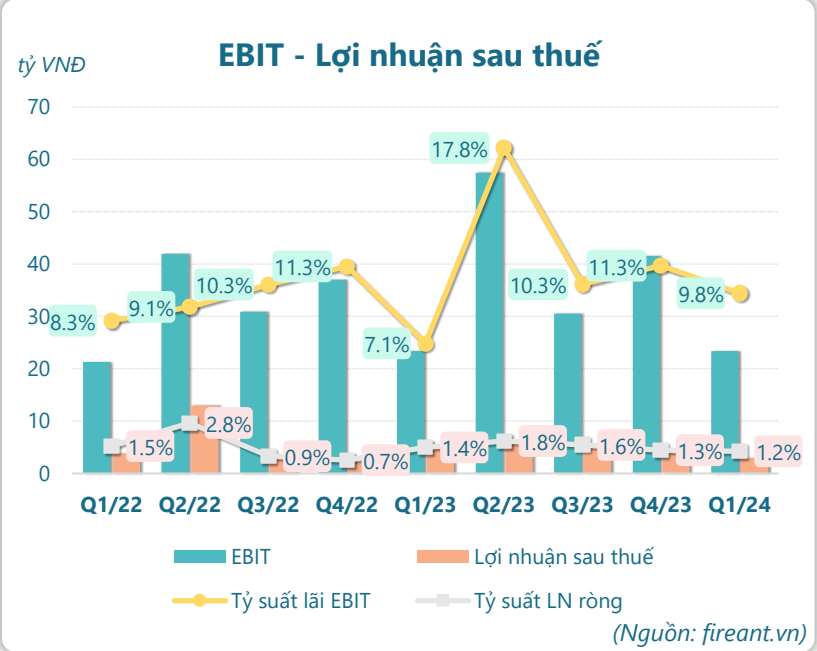
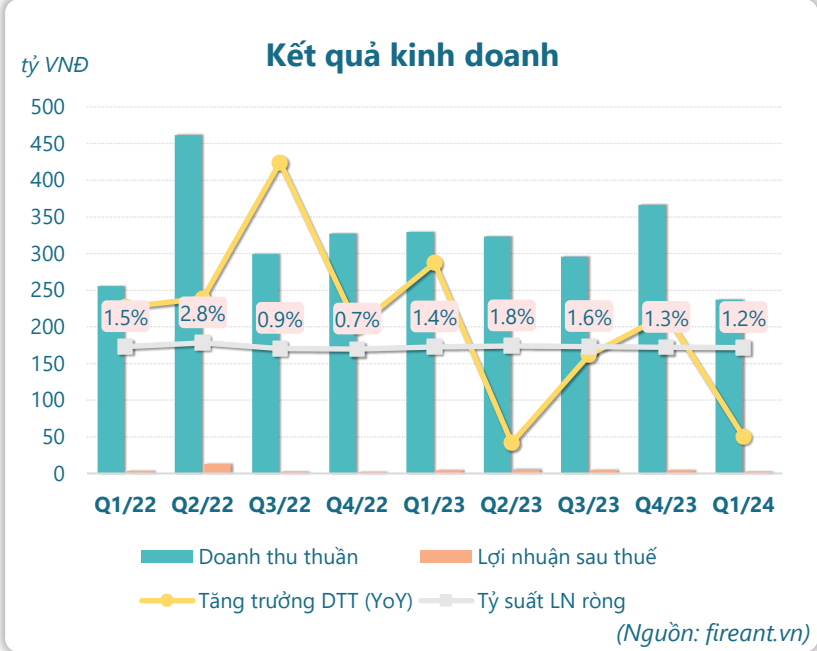
YoY: ▼0.70| -3.2%

ROE

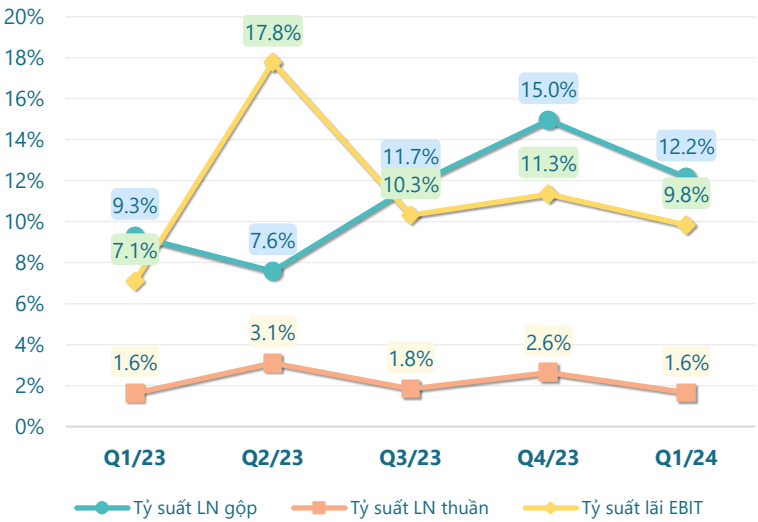
2023

0.9%



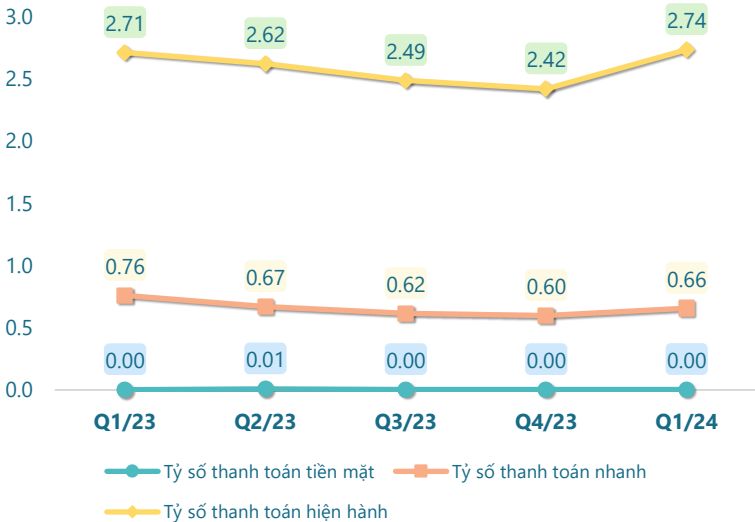


Tỷ suất lợi nhuận



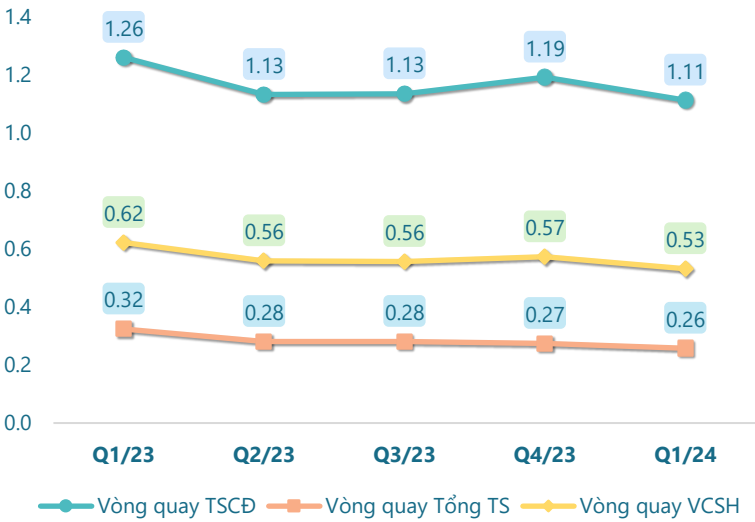
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



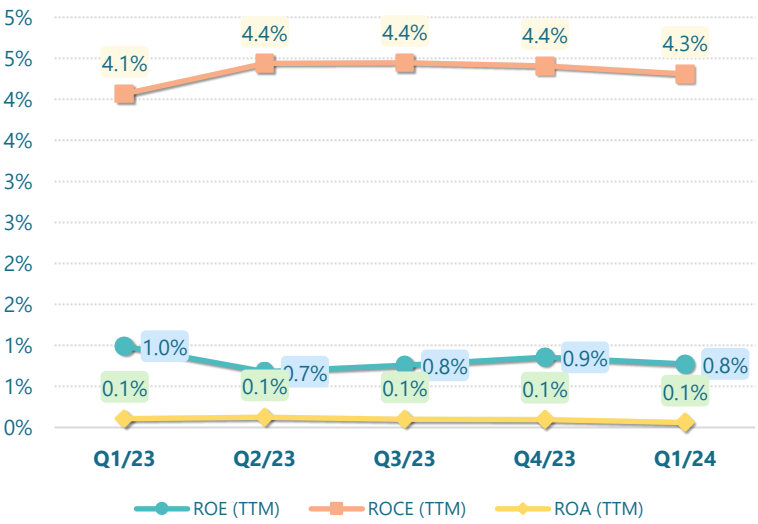
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



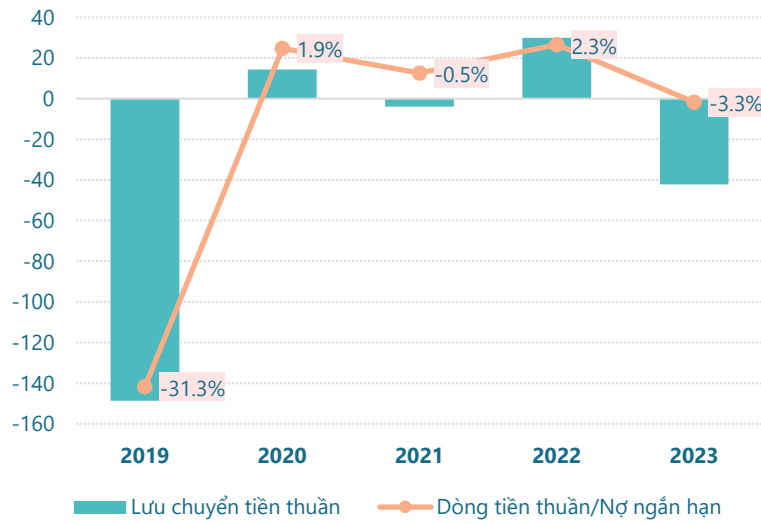
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



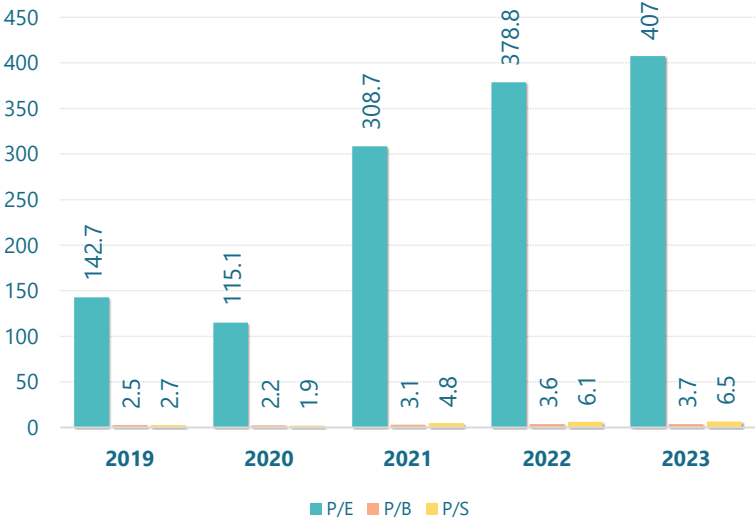
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)